Tập làm văn

KỂ LẠI TRẬN THI ĐẤU THỂ THAO

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Bước đầu: Kể được một số nét chính của một trận đấu thể thao đã được xem, được nghe tường thuật … dựa theo gợi ý
- Viết lại được một tin thể thao.

**Kĩ năng sống: Thảo luận cặp, trình bày ý kiến, giao tiếp và phản hồi tích cực*

2. Kĩ năng: Rèn cho học sinh kĩ năng nói, viết.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. HĐ khởi động: *(3 phút)*	
- Lớp hát "..." -YC 2HS đọc lại bản tin thể thao - Nhận xét, tuyên dương học sinh. - Kết nối với nội dung bài, ghi tên bài lên bảng ***Kể lại trận thi đấu thể thao.***	- Lớp hát tập thể - 2HS đọc lại bản tin thể thao - Nhận xét - Lắng nghe. - HS mở SGK và vở
2. HĐ hình thành kiến thức: *(12 phút)* ***Mục tiêu** - Bước đầu: Kể được một số nét chính của một trận đấu thể thao đã được xem, được nghe tường thuật … dựa theo gợi ý ***Cách tiến hành**	
Bài 1: Cá nhân -> nhóm đôi-> cả lớp - Gv gọi HS nêu bài tập 1. - Cho HS quan sát tranh ảnh một số cuộc thi đấu thể thao. +Có thể kể lại buổi thi đấu thể thao tận mắt xem , qua tin tức mình biết được. +Kể dựa theo gợi nhưng không nhất thiết phải sát gợi ý, có thể linh hoạt thay đổi trình tự các	- 1 Hs đọc yêu cầu bài tập-> lớp đọc thầm theo . - Quan sát tranh ảnh. - Nghe.

gợi ý. - Yêu cầu một HS M4 kể mẫu. Gv nhận xét - GV yêu cầu HS kể theo nhóm đôi . - YC HS thực hiện theo 4 việc - TBHT điều hành cho các bạn chia sẻ nội dung bài - Gọi một số HS kể trước lớp. - GV theo dõi, cùng lớp chọn Hs kể khá đầy đủ, giúp người nghe hình dung được trận đấu - GV nhận xét cách kể.	- 1 HS kể mẫu. Cả lớp theo dõi. -Từng Hs kể cho bạn trong nhóm nghe về trận đấu thể thao mà mình biết . - HS làm việc cá nhân-> chia sẻ cặp đôi -> chia sẻ trước lớp - 1 số Hs thi đua kể trước lớp - Cả lớp nhận xét, bình chọn .
2. HĐ thực hành: *(18 phút)* ***Mục tiêu:** - Viết lại được một tin thể thao. ***Cách tiến hành**	
**** Làm vở:*** **Hoạt động cá nhân -> cả lớp** - Nêu yêu cầu (bảng phụ) - GV nhắc HS: tin cần thông báo phải là 1 tin thể thao chính xác .(Cần nói rõ em nhận được tin từ nguồn nào: trên sách báo, đài hay ti vi …) - Đọc cho HS nghe một số mẩu tin thể thao mới nhất. - Yêu cầu HS viết bài vào vở. - Quan sát, giúp đỡ HS M1 hoàn thiện bài viết. +TBHT điều hành cho các bạn chia sẻ nội dung bài - Gọi một số HS đọc mẩu tin đã viết trước lớp. - GV và lớp nhận xét về thông báo: cách dùng từ, tin rõ - GV và HS nhận xét bổ sung về lời kể, diễn đạt. - Giáo viên tuyên dương, khen ngợi.	- HS nêu yêu cầu bài : Viết lại một tin về một trận đấu mà em biết . - Nghe. - Nghe. - HS viết bài vào vở - HS đọc những mẩu tin đã biết. - HS nhận xét, chia sẻ, bổ sung - Bình chọn viết tốt nhất - Lắng nghe
3. HĐ ứng dụng: *(2 phút)*	
- Qua bài học, em biết được điều gì ? - Chia sẻ với bạn bè kết quả bài làm của em.	- HS nêu - Lắng nghe và thực hiện.
4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)	
- Về nhà kể lại trận thi đấu thể thao cho mọi người trong gia đình cùng nghe.	- Lắng nghe và thực hiện.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Thủ công

LÀM ĐỒNG HỒ ĐỂ BÀN (T.1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS biết làm được đồng hồ để bàn tương đối cân đối.
- Hứng thú với giờ học làm đồ chơi.
- HS khéo tay: làm đồng hồ để bàn cân đối.

2.Kĩ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng gấp, cắt, dán giấy.

3.Thái độ: Giáo dục học sinh hứng thú với giờ học làm đồ chơi. Có ý thức giữ vệ sinh lớp học.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Mẫu đồng hồ để bàn làm giấy thủ công (hoặc bìa màu).
  Đồng hồ để bàn.
  Tranh quy trình làm đồng hồ để bàn.
  Giấy thủ công hoặc bìa màu, giấy trắng kéo thủ công, hồ dán, bút màu, thước.
- Học sinh: Giấy màu, thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1.Hoạt động khởi động(3 phút) - Hát bài: *Năm ngón tay ngoan* - HS lên nêu quy trình làm lọ hoa gắn tường? - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS - GVnhận xét - Kết nối nội dung bài học ***Làm đồng hồ để bàn (T1)***	 - Hát tập thể - HS nêu: ***Bước 1****: Gấp phần giấy làm đế lọ hoa và gấp các nếp gấp cách đều.* ***Bước 2*** *: Tách phần gấp đế lọ hoa ra khỏi các nếp gấp làm thân lọ hoa.* ***Bước 3*** *: Làm thành lọ hoa gắn tường.* -HS nhận xét -> Kiểm tra ĐDHT - Ghi bài vào vở
2.Hoạt động hình thành kiến thức (30 phút) *** Mục tiêu:** - HS biết làm được đồng hồ để bàn tương đối cân đối. - Hứng thú với giờ học làm đồ chơi. - HS khéo tay: làm đồng hồ để bàn cân đối. ***Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân- Cả lớp**	

Việc 1:** Hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét* - Giáo viên giới thiệu mẫu đồng hồ để bàn được làm bằng giấy. - GV giao nhiệm vụ cho HS: + YC học sinh quan sát và TLCH: +TBHT điều hành + Dự kiến KQ học tập: - H: Đồng hồ có những bộ phận nào ? - H: Hãy nêu tác dụng của từng bộ phận trên đồng hồ. - Giáo viên nhận xét, cho học sinh liên hệ và so sánh các bộ phận của đồng hồ mẫu với đồng hồ để bàn được sử dụng trong thực tế. - H: Hãy nêu tác dụng của đồng hồ. ***Việc 2 : Hướng dẫn mẫu**. - Giáo viên hướng dẫn học sinh quy trình làm đồng hồ để bàn (bằng tranh quy trình, các bước làm đồng hồ để bàn). ***Bước 1 : Cắt giấy**.** ***Bước 2 :*** Làm các bộ phận của đồng hồ**.** - Làm khung đồng hồ : - Làm mặt đồng hồ : - Làm đế đồng hồ - Làm chân đỡ đồng hồ : ***Bước 3*** *:* Làm thành đồng hồ hoàn chỉnh.	- Học sinh quan sát. - HS tương tác, chia sẻ-> dưới sự điều hành của TBHT-> HS NX bổ sung. - Khung, mặt, đế và chân đỡ đồng hồ. - Tác dụng của : Kim chỉ giờ, chỉ phút, chỉ giây, các số ghi trên mặt đồng hồ… - Học sinh liên hệ và so sánh các bộ phận của đồng hồ mẫu với đồng hồ để bàn được sử dụng trong thực tế. - Đồng hồ giúp chúng ta biết được giờ trong một ngày để bố trí công việc cho phù hợp, thời gian biểu học tập và nghỉ ngơi khoa học hợp lý hơn. - Học sinh theo dõi. - Học sinh theo dõi. 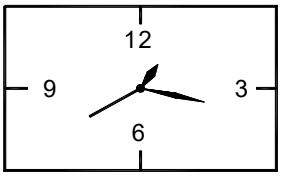

- Dán mặt đồng hồ vào khung đồng hồ. - Dán khung đồng hồ vào phần đế . - Dán chân đỡ vào mặt sau khung đồng hồ **<u>*Việc 3</u>**: HS thực hành ra nháp - Giáo viên cho học sinh nêu lại các bước làm đồng hồ để bàn. - Cho học sinh tập làm mặt đồng hồ để bàn. - Yêu cầu HS thực hành trên giấy thủ công. - GV uốn nắn, quan sát, giúp đỡ những em còn lúng túng. => Gv kiểm tra sản phẩm - Yêu cầu HS đặt các sản phẩm lên bàn - GV đánh giá sản phẩm thực hành của HS và khen ngợi để khuyến khích các em làm được sản phẩm đẹp. - GV đánh giá kết quả học tập của HS.	- Học sinh nêu lại các bước làm đồng hồ để bàn. - Học sinh tập làm mặt đồng hồ để bàn. *+Với học sinh khéo tay:* *Làm được đồng hồ để bàn cân đối. Đồng hồ trang trí đẹp.* + HS thực hành theo nhóm hoặc cá nhân. - HS trưng bày sản phẩm. -Đánh giá sản phẩm. -Bình chọn HS có sản phẩm đẹp, sáng tạo,...
3. Hoạt động ứng dụng (2 phút): - Giáo viên củng cố lại bài + Cho học sinh nhắc lại quy trình làm đồng hồ để bàn	-Học sinh nhắc lại
4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút) - GV nhận xét sự chuẩn bị bài, tinh thần thái độ học tập, kết quả thực hành của HS. - Về nhà làm lại đồng hồ cho đẹp hơn - Dặn dò HS giờ học sau mang giấy thủ công, giấy nháp, bút màu, kéo thủ công để học bài "***Làm đồng hồ để bàn" (T.T).***	- Lắng nghe - Ghi nhớ và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Chiều - Thứ sáu ngày 1 tháng 4 năm 2019

Tự nhiên và Xã hội(VNEN)

MỘT SỐ ĐỘNG VẬT SỐNG TRÊN CẠN (Tiết 2)

Điều chỉnh: .....

.....
.....

Tự nhiên và Xã hội

MẶT TRỜI

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Sau bài học, HS biết:

- Biết mặt trời vừa chiếu sáng, vừa tỏa nhiệt.
- Biết vai trò của Mặt trời đối với sự sống trên trái đất.
- Kể 1 số ví dụ về việc con người sử dụng ánh sáng và nhiệt của mặt trời trong cuộc sống hàng ngày.

2.Kĩ năng: Rèn cho học sinh biết sử dụng ánh sáng và nhiệt của mặt trời trong cuộc sống hàng ngày.

3.Thái độ: Yêu thích khám phá khoa học

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

*** GD BVMT:**

- Biết mặt trời là nguồn năng lượng cơ bản cho sự sống trên trái đất.

- Biết sử dụng năng lượng ánh sáng Mặt Trời vào một số việc cụ thể trong cuộc sống hằng ngày..

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Tranh ảnh trang 110, 111(SGK)
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1.Hoạt động khởi động (3 phút)	
- Lớp nghe bài hát *(mặt trời bé con)* - GV gọi HS trả lời 1 số câu hỏi sau: +Nêu những đặc điểm chung của thực vật, đặc điểm chung của động vật. - Nêu những đặc điểm chung của cả động vật và thực vật?	- Lắng nghe -HSTLCH: - Trong tự nhiên có rất nhiều loài thực vật. Chúng có hình dạng, độ lớn khác nhau, chúng thường có những đặc điểm chung là có rễ, thân, lá, hoa, quả. - Trong tự nhiên có rất nhiều loài động vật, chúng có hình dạng độ lớn khác nhau. Cơ thể chúng thường gồm 3 phần: đầu, mình và cơ quan di chuyển. - Thực vật và động vật đều là những cơ thể sống, chúng được gọi chung là sinh vật. -Mở SGK, ghi bài

- Kết nối nội dung bài học	
2.Hoạt động thực hành (30 phút) **** Mục tiêu:*** - Biết mặt trời vừa chiếu sáng, vừa tỏa nhiệt. - Biết vai trò của Mặt trời đối với sự sống trên trái đất. - Kể 1 số ví dụ về việc con người sử dụng ánh sáng và nhiệt của mặt trời trong cuộc sống hàng ngày. **** Cách tiến hành***	
****Việc 1**: **Thảo luận theo nhóm*** **Bước 1**: - GV chia nhóm, mỗi nhóm 5 hs. - GV đi theo dõi, giúp đỡ các nhóm thảo luận. **Bước 2:** - Y/c các nhóm trình bày kết quả thảo luận. ***GVKL**: *Mặt trời vừa chiếu sáng vừa tỏa nhiệt.* ***Việc 2**: **Quan sát ngoài trời*** **Bước 1**: - Y/c hs quan sát phong cảnh xung quanh trường và thảo luận theo nhóm theo các câu hỏi gợi ý. **Bước 2**: - Y/c đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. *** GVKL**: *Nhờ có mặt trời mà cây cỏ xanh tươi, người và động vật khỏe mạnh.* *- Gv lưu ý hs 1 số tác hại cuả ánh sáng và nhiệt của mặt trời. Đối với sức khỏe và đời sống con người như cảm nắng, cháy rừng tự nhiên vào mùa khô…* ***Việc 3: Làm việc với SGK*** **Bước 1**: - HD HS quan sát các hình 2, 3, 4 trang 111 SGK và kể với bạn những VD về việc con người, ánh sáng và nhiệt của mặt trời. **Bước 2**: - Gọi 1 số hs trả lời câu hỏi trước lớp.	- Hs thảo luận nhóm theo gợi ý sau: + Vì sao ban ngày không cần đèn mà chúng ta vẫn nhìn rõ mọi vật. + Khi đi ra ngoài trời nắng, bạn thấy như thế nào? Tại sao? - Nêu ví dụ chứng tỏ mặt trời vừa chiếu sáng vừa tỏa nhiệt. - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. +Học sinh thảo luận nhóm và ghi kết quả ra phiếu HT -> chia sẻ-> thống nhất KQ trong nhóm-Nhóm trưởng điều khiển. + Hs quan sát và thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý sau: + Nêu ví dụ về vai trò của mặt trời đối với con người, động vật và thực vật. + Nếu không có mặt trời thì điều gì sẽ xảy ra trên trái đất? - Đại diện các nhóm báo cáo. - Hs nhận xét, bổ sung. +Học sinh thảo luận nhóm và ghi kết

- GV y/c hs liên hệ đến thực tế hàng ngày: Gia đình em đã sử dụng ánh sáng và nhiệt của mặt trời để làm gì? - GV bổ sung phần trình bày của hs và mở rộng cho hs biết về những thành tựu KH ngày nay trong việc sử dụng năng lượng của mặt trời (pin mặt trời).	quả ra phiếu HT. -> chia sẻ-> thống nhất KQ trong nhóm -> Nhóm trưởng điều khiển-> Mỗi bạn lần lượt chia sẻ ý kiến. +Hs quan sát hình và kể cho nhau nghe. +Phơi quần áo, phơi 1 số đồ dụng, làm nóng nước,… -Học sinh trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nghe và bổ sung.
3.Hoạt động ứng dụng (2 phút) - Nêu lại ND bài. - Qua bài học, em có mong muốn gì ?	 - HS nêu - HS nêu: Mọi người chung tay BVMT,...
4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút) - Nhận xét tiết học, khen ngợi hs có ý thức tích cực xây dựng bài. - Về nhà tìm hiểu thêm vai trò của mặt trời đối với đời sống con người. - Chuẩn bị bài : ***Thực hành: Đi thăm thiên nhiên.***	 - Lắng nghe - Lắng nghe, thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Kĩ năng sống

HẠN CHẾ HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH

Kĩ năng sống

ỨNG PHÓ VỚI LŨ LỤT

SINH HOẠT TẬP THỂ

I. MỤC TIÊU: *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Lớp hát tập thể

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.
- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:

.....

.....

.....

+ Học tập:

.....

.....

.....

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....

.....

.....

4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.

.....

Ngày 25 tháng 3 năm 2019

Kĩ duyệt